

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 18- 4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê

Ông Lương Hữu Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên

- **Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân huyện Trà Cú:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- **Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Trà Cú:** Ông Quách Trương Long, công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Trung H, sinh ngày 29/11/1996, tại T, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú số nhà 4/13 đường 182, tổ dân phố 2, khu phố 3, phường T, thành phố T, thành phố H. Nơi ở trước khi bị bắt: Số 164/2 đường C, khu phố 17, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh ; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1974; có vợ Huỳnh Thị H2, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 09/9/2024. Sau đó, bị khởi tố ngày 12/9/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Bà Mã Thị Mỹ D, sinh năm 1972, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trang Nhật K, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Chiêu T1, sinh năm 1981, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Huỳnh Thị H3, sinh năm 1987, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Kiều T2, sinh năm 1973, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận nguồn tin báo về tội phạm của bà Mã Thị Mỹ D, sinh ngày 01/01/1972 nơi ở ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh với nội dung bị một nam thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) điều khiển xe mô tô đã có hành vi cướp giật tài sản của bà là 01 sợi dây chuyền bằng vàng, dạng xoắn, đẹp mỏng, loại vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ vào ngày 08/9/2024 tại tiệm sửa xe của bà cùng địa chỉ. Sau khi tiếp nhận nguồn tin Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ đối tượng thực hiện hành vi cướp tài sản của bà D là bị cáo Huỳnh Trung H. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo H để phục vụ công tác điều tra, tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh đen, biển số: 59X4 - 078.41 đi một mình từ thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà mẹ vợ bị cáo là bà Trần Thị Kiều T2 ở ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để mượn vàng bán lấy tiền trả nợ cá nhân. Sau khi mượn được vàng, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô trở về thành phố Hồ Chí Minh theo Quốc lộ 54 từ hướng xã Tập Sơn về xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến ấp Đ, xã P, huyện T bị cáo phát hiện bánh xe mô tô phía trước bị mềm (sẹp lốp) nên ghé vào tiệm sửa xe của bà D để bơm hơi bánh xe. Thời điểm vào tiệm sửa xe, bị cáo gặp trực tiếp bà D và nói bơm hơi bánh xe, nghe vậy bà D kéo dây bơm hơi ra và khom người xuống để bơm hơi bánh xe cho bị cáo.

Lúc này, bị cáo nhìn thấy trên cổ bà D có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật để bán lấy tiền trả nợ, khi bà D bơm bánh xe xong, bị cáo hỏi bao nhiêu tiền, bà D chưa trả lời thì bị cáo H lấy ra số tiền 5.000 đồng đưa cho bà D. Lợi dụng lúc bà D chuẩn bị đưa tiền thừa không chú ý, bị cáo dùng hai chân chống đẩy xe mô tô tiến đến gần vị trí bà D đang đứng (tình trạng xe mô tô đã nổ máy sẵn), bị cáo nhanh chóng dùng tay trái nắm lấy và giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền trên cổ bà D. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô về hướng huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định ghé vào tiệm vàng để bán sợi dây chuyền tại tiệm vàng của ông Dương Chiêu T1, sinh năm 1981 nơi ở khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dừng xe lại và ghé vào bán với

giá 21.960.000 đồng. Bán vàng xong, bị cáo tiếp tục điều khiển xe về hướng thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi bị cáo đã chuyển khoản trả nợ cá nhân với số tiền 19.000.000 đồng và sử dụng vào việc ăn uống 60.000 đồng. Sau khi về đến nhà tại địa chỉ số 164/2, đường C, khu phố 17, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo tiếp tục chuyển khoản trả nợ số tiền 1.000.000 đồng đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/9/2024 bị lực lượng Công an mời làm việc, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền còn lại 1.900.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 5895/KL-KTHS, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 18,3114 gam gửi giám định, có thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng 68,04%.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 68,04%; khối lượng 18,3114 gam (Quy đổi thành 04 chỉ 08 phân 08 ly 03 dem) trị giá là 27.051.000 đồng tại thời điểm ngày 08/9/2024.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 12/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu từ bị cáo Huỳnh Trung H gồm: Tiền mặt Việt Nam đồng: 1.900.000 đồng; 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh đen, biển số: 59X4 - 078.41, đã qua sử dụng; 01 cái điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng gold, gắn sim số thuê bao 0901304290 của mạng Mobifone, đã qua sử dụng; 01 cái áo mưa màu xám đen, nhãn hiệu TOTO Shop, đã qua sử dụng; 01 đôi dép sục bít đầu quay hậu, nhãn hiệu Xiangyou, size 43, màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, trên áo có chữ “solaredge”, đã qua sử dụng; 01 cái quần màu đen, ống dài, đã qua sử dụng; 01 cái áo khoác màu đen, tay dài, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ bà Trang Nhật K: 01 gói được niêm phong có ký hiệu 5895/C09B có các chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T3 (người chứng kiến), Nguyễn Văn T4 (người niêm phong) gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 18,3102 gam. Ngày 20/11/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho bà Mã Thị Mỹ D nhận lại để quản lý 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 18,3102 gam gửi giám định có thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng 68,04%. Đến ngày 02/12/2024, tiếp tục trả lại cho bà Trang Nhật K (chủ tiệm vàng) nhận lại để quản lý số tiền 1.900.000 đồng. Riêng các vật chứng còn lại, hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Huỳnh Trung H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trung H trình bày: Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mã Thị Kim D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết bồi thường về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trang Nhật K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 20.060.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà Trang Nhật K.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mã Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trang Nhật K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 20.060.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh đen, biển số: 59X4 - 078.41; 01 cái điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng gold, gắn sim số thuê bao 0901304290 của mạng Mobifone, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội. Hoàn trả cho bị cáo: 01 cái áo mưa màu xám đen, nhãn hiệu TOTO Shop, đã qua sử dụng; 01 đôi dép sục bít đầu quay hậu, nhãn hiệu Xiangyou, size 43, màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, trên áo có chữ “solaredge”, đã qua sử dụng; 01 cái quần màu đen, ống dài, đã qua sử dụng; 01 cái áo khoác màu đen, tay dài, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Huỳnh Trung H nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 08/9/2024, tại ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Huỳnh Trung H đã có hành vi công khai nhanh chóng giật lấy để chiếm đoạt tài sản là 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K của bà Mã Thị Mỹ D, theo kết luận giám định và định giá có khối lượng 18,3114 gam (Quy đổi thành 04 chỉ 08 phân 08 ly 03 dem) trị giá là 27.051.000 đồng tại thời điểm xảy ra sự việc.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng lúc bị hại không chú ý, bị cáo dùng hai chân chống đẩy xe mô tô tiến đến gần vị trí bị hại đang đứng để giật lấy tài sản và sau khi có được tài sản, bị cáo nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát, hành vi của bị cáo không những có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo, điều đó thể hiện sự liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nên cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đối với bị hại là bà Mã Thị Mỹ D, tại thời điểm bị cáo giật lấy sợi dây chuyền bà D có kéo xe mô tô của bị cáo lại dẫn đến việc bị té ngã trên đường. Tuy nhiên, bà D chỉ bị xay xát nhẹ không bị thương tích hoặc tổn hại sức khỏe và bà D có làm đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, do đó không xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với sức khỏe của bà D.

Đối với các đối tượng cho bị cáo vay tiền: Theo lời trình bày của bị cáo quá trình vay tiền diễn ra trên mạng xã hội, các đối tượng đã cho bị cáo vay tiền có dấu hiệu của “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tuy nhiên, việc liên

lạc giao dịch với các đối tượng cho vay, bị cáo hoàn toàn không biết họ, tên và địa chỉ hay các thông tin khác để cung cấp cho Cơ quan điều tra xem xét xử lý các đối tượng nêu trên do đó sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xem xét xử lý sau.

Đối với số tiền 19.000.000 đồng bị cáo đã chuyển khoản trả nợ cá nhân: Bị cáo đã dùng số tài khoản của bị cáo để chuyển tiền vào các số tài khoản khác nhau theo hướng dẫn của các đối tượng cho bị cáo vay tiền trên mạng xã hội, nhằm mục đích trả nợ đã vay trước đó. Qua quá trình điều tra, không xác định được chủ sở hữu của các số tài khoản nêu trên tại thời điểm cho bị cáo vay tiền nên không thu hồi được tài sản và xử lý các hành vi có liên quan, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Riêng đối với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo trình bày đã trả cho một người bạn tên H làm cùng công ty nhưng bị cáo không biết họ, tên địa chỉ và các thông tin khác của người này. Do đó, không tiến hành mời làm việc được sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh đen, biển số: 59X4 - 078.41, đã qua sử dụng; 01 cái điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng gold, gắn sim số thuê bao 0901304290 của mạng Mobifone, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 cái áo mưa màu xám đen, nhãn hiệu TOTO Shop, đã qua sử dụng; 01 đôi dép sục bít đầu quay hậu, nhãn hiệu Xiangyou, size 43, màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, trên áo có chữ “solaredge”, đã qua sử dụng; 01 cái quần màu đen, ống dài, đã qua sử dụng; 01 cái áo khoác màu đen, tay dài, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mã Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trang Nhật K yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền 20.060.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[7] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.003.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Trung H đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trang Nhật K số tiền 20.060.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn xanh đen, biển số: 59X4 - 078.41; 01 cái điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng gold, gắn sim số thuê bao 0901304290 của mạng Mobifone, đã qua sử dụng (biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2025).

Hoàn trả cho bị cáo Huỳnh Trung H: 01 cái áo mưa màu xám đen, nhãn hiệu TOTO Shop, đã qua sử dụng; 01 đôi dép sục bít đầu quay hậu, nhãn hiệu Xiangyou, size 43, màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, trên áo có chữ “solaredge”, đã qua sử dụng; 01 cái quần màu đen, ống dài, đã qua sử dụng; 01 cái áo khoác màu đen, tay dài, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Trung H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), án phí hình sự sơ thẩm và 1.003.000 đồng (*Một triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan THADS huyện T;
- Phân trại tạm giam khu vực T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu Thanh –Phước Thị Kim Huê

Sơn Thị Sô Tha

